TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẾN TRE** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2024/HS-ST
Ngày: 04/6/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Văn Trình
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trịnh Ngọc Hồng
2. Ông Trần Văn Hổ

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Vương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa*:** Bà Huỳnh Hoàng Huyên - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 6 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 31/2024/TLST-HS ngày 07/5/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2024/QĐXXST-HS ngày 13/5/2024, xử công khai, trực tuyến:

Điểm cầu trung tâm đặt tại: Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre;

Điểm cầu thành phần đặt tại: Trại tạm giam Công an tỉnh B.

Đối với bị cáo: **Lương Thanh T (D)**, sinh năm 1985 tại tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: số A, ấp A, xã S, thành phố B, tỉnh Bến Tre; trình độ văn hóa: 9/12; nghề nghiệp: làm thuê; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Văn C, sinh năm 1957 (đã chết) và bà Huỳnh Thị Thúy S, sinh năm 1962; bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án: có 02 tiền án: ngày 22/3/2016 bị Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (Bản án số 17/2016/HSST, chấp hành xong ngày 02/11/2016); ngày 29/12/2017 bị Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre xử phạt 07 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" (Bản án số 90/2017/HSST, chấp hành xong ngày 29/01/2022).

Tiền sự: không;

Nhân thân:

- Ngày 26/10/2012 bị Công an thành phố B xử phạt 750.000 đồng về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy" (Quyết định số 20/QĐ-XPHC, chưa nộp phạt).

- Ngày 27/12/2012 bị Công an xã S, thành phố B xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi "Trộm cắp tài sản" (Quyết định số 23/QĐ-XPHC chưa nộp phạt).

- Ngày 02/01/2013 bị Ủy ban nhân dân xã S, thành phố B áp dụng biện pháp giáo dục tại cấp xã thời hạn 06 tháng về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy" (Quyết định số 02/QĐ-UBND).

- Ngày 08/02/2013 bị Ủy ban nhân dân thành phố B áp dụng biện pháp đưa vào Cơ sở chữa bệnh thời hạn 24 tháng về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy" (Quyết định số 151/QĐ-UBND).

- Ngày 10/3/2017 bị Công an P, thành phố B xử phạt 750.000 đồng về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy" (Quyết định số 28/QĐ-XPHC, chưa nộp phạt).

- Ngày 25/6/2008 bị Tòa án nhân dân thị xã Bến Tre (nay là Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre), tỉnh Bến Tre xử phạt 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" (Bản án hình sự sơ thẩm số 62/2008/HSST, chấp hành xong ngày 20/11/2008).

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20/12/2023, đến ngày 23/12/2023 chuyển tạm giam cho đến nay. Bị cáo có mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Lương Thị Thanh H, sinh năm 1983; nơi cư trú: số A, ấp A, xã S, thành phố B, tỉnh Bến Tre. Vắng mặt

- *Người chứng kiến:* Dương Văn S1, sinh năm 1997; nơi cư trú: ấp Ô, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre. Vắng mặt

Người tham gia tố tụng khác có mặt tại điểm cầu Trại tạm giam Công an tỉnh B:

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Mai Chiến T1 - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa*:**ông Huỳnh Thanh N – Kiểm sát viên.

- Tổ áp giải bị cáo: Đại úy Võ Hoàng D1 – Tổ trưởng; Hạ sĩ Mai Hữu L – Tổ viên; Hạ sĩ Ân Trần Minh M – Tổ viên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 23 giờ 40 phút ngày 19/12/2023, Lực lượng Công an thành phố B, tỉnh Bến Tre phối hợp với Công an phường P và Công an phường P, thành phố B tuần tra trên địa bàn phường P và phường P. Khi tuần tra trên tuyến đường ở Khu phố C, phường P, thành phố B thì phát hiện Lương Thanh T đang điều khiển xe môtô Biển số 71B3-277.31 (do chị ruột Thoại tên Lương Thị Thanh H, sinh năm 1983 làm chủ), Lực lượng tuần tra thấy T có dấu hiệu cất giấu trái phép chất ma túy nên yêu cầu T dừng xe để kiểm tra. Qua kiểm tra phát hiện túi áo phía trước bên trái của T có 01 (một) đoạn ống nhựa màu trắng được hàn kín 02 (hai) đầu, bên trong có chất màu trắng nghi là ma túy; nón kết màu đỏ T đang đội phát hiện tại vị trí tem nhãn hiệu phía trong nón

có 01 (một) đoạn ống nhựa màu xanh được hàn kín 02 (hai) đầu, bên trong có chứa chất nghi là ma túy; trong cốp xe môtô Biển số 71B3-277.31 phát hiện có 01 (một) chai nhựa, nắp màu đỏ, trên nắp có gắn nỏ và ống hút. Lực lượng Công an tiến hành lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 (một) đoạn ống nhựa màu trắng được hàn kín 02 (hai) đầu, bên trong đoạn ống nhựa có chất màu trắng nghi là ma túy; 01 (một) đoạn ống nhựa màu xanh được hàn kín 02 (hai) đầu, bên trong nghi có chứa ma túy. Cả hai đoạn ống nhựa trên được niêm phong trong phong bì ký hiệu M; 01 (một) chai nhựa có nắp màu đỏ, trên nắp có gắn nỏ và ống hút; 01 (một) nón kết màu đỏ; 01 (một) xe môtô nhãn hiệu YAMAHA, số loại Janus, màu đen, Biển số 71B3-277.31, số khung C820HY034367, số máy E3Y8E034373.

Lương Thanh T khai nhận: Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 18/12/2023, T đến gần Bệnh viện Đ ở khu phố B, phường E, thành phố B gặp nam thanh niên tên T2 (không rõ thông tin, địa chỉ cụ thể) hỏi mua 02 (hai) tép ma túy về sử dụng. T2 bán cho T 01 (một) đoạn ống nhựa màu trắng được hàn kín 02 (hai) đầu bên trong chứa Heroine với giá 100.000 đồng và 01 (một) đoạn ống nhựa màu xanh được hàn kín 02 (hai) đầu bên trong chứa ma túy đá với giá 200.000 đồng. Thoại cất giấu số ma túy trên trong người của T. Khoảng 23 giờ ngày 19/12/2023, T điều khiển xe môtô biển số 71B3-277.31 đi ăn, đem theo số ma túy trên đi tìm chỗ để sử dụng thì bị lực lượng Công an kiểm tra, phát hiện lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với T và thu giữ vật chứng. Chai nhựa là dụng cụ để sử dụng ma túy đá.

Tại Bản kết luận giám định số 975/2023/KL-KTHS ngày 22/12/2023 của Phòng K Công an tỉnh B kết luận: Chất màu trắng đựng trong 01 (một) đoạn ống nhựa màu trắng được niêm phong trong phong bì ký hiệu M gửi giám định là ma túy; loại Heroine; khối lượng 0,0424 gam; Tinh thể màu trắng đựng trong 01 (một) đoạn ống nhựa màu xanh được niêm phong trong phong bì ký hiệu M gửi giám định là ma túy; loại Methamphetamine; khối lượng 0,1418 gam. H1 lại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B mẫu vật bên trong 01 (một) đoạn ống nhựa màu xanh sau giám định đã được niêm phong có khối lượng 0,1180 gam. Tổng khối lượng chất ma túy là 0,1842 gam.

Quá trình điều tra, Lương Thanh T khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, phù hợp lời khai người chứng kiến, Kết luận giám định và các chứng cứ khác do Cơ quan điều tra thu thập.

Ngày 14/3/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 315 trả lại (một) xe môtô hiệu YAMAHA, loại Janus, màu đen, Biển số 71B3-277.31 cho chủ sở hữu là chị Lương Thị Thanh H.

Tại Cáo trạng số 36/CT-VKSTPBT ngày 07/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre đã truy tố bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Kiểm sát viên giữ nguyên nội dung cáo trạng và đề nghị:

Về hình phạt chính: áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo từ 05 đến 06 năm tù về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Về hình phạt bổ sung không đề nghị áp dụng.

Về xử lý vật chứng đề nghị áp dụng các Điều 46, 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Ghi nhận: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã trả lại (một) xe môtô hiệu YAMAHA, loại Janus, màu đen, Biển số 71B3-277.31 cho chủ sở hữu là chị Lương Thị Thanh H.

Tịch thu tiêu hủy: Chất ma túy còn lại sau giám định; 01 (một) chai nhựa có nắp màu đỏ, trên cắp có gắn nỏ và ống hút; 01 (một) nón kết màu đỏ.

Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố. Bị cáo không khiếu nại các hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng.

Bị cáo nói lời sau cùng: bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra công an thành phố B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến nhưng quá trình điều tra, họ đã có lời khai đầy đủ, rõ ràng, sự vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ là phù hợp quy định tại Điều 292; Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của những người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra, đủ cơ sở xác định: Lúc 23 giờ 40 phút ngày 19/12/2023, Lương Thanh T đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 0,1842 gam ma túy (trong đó 0,0424 gam Heroine và 0,1418 gam Methamphetamine) nhằm mục đích sử dụng, bị Lực lượng Công an phát hiện lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang tại tuyến đường K, ở Khu phố C, phường P, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

[3] Bị cáo là người có đủ năng lực nhận biết việc cất giấu ma túy là bị pháp luật nghiêm cấm nhưng bị cáo vẫn cố ý mua và cất giấu 0,0424 gam Heroine và 0,1418 gam Methamphetamine để sử dụng nhằm thỏa mãn cơn nghiện. Bị cáo có 02 tiền án

và đã bị áp dụng tình tiết tăng nặng "Tái phạm" nên lần phạm tội này của bị cáo là tái phạm nguy hiểm. Vì vậy, Cáo trạng truy tố bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sự quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy, đe dọa xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm và sự phát triển bình thường của con người, gây tác động xấu đến tình hình an ninh trật tự nơi bị cáo thực hiện tội phạm, nguyên nhân phát sinh các tội phạm và các tệ nạn xã hội khác, gây tâm lý bất an trong quần chúng nhân dân.

[5] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân xấu, có 02 tiền án và nhiều lần bị kết án, bị xử phạt vi phạm hành chính. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo được hưởng là "Người phạm tội thành khẩn khai báo" theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự bị cáo không có. Căn cứ vào nhân thân, tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi bị cáo gây ra, xét thấy việc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là điều cần thiết nhằm cải tạo giáo dục bị cáo trở thành công dân lương thiện có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung.

[6] Hình phạt bổ sung: bị cáo không có tài sản và thu nhập ổn định nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Ghi nhận: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã trả lại (một) xe môtô hiệu YAMAHA, loại Janus, màu đen, Biển số 71B3-277.31 cho chủ sở hữu là chị Lương Thị Thanh H.

Tịch thu tiêu hủy: Chất ma túy còn lại sau giám định; 01 (một) chai nhựa có nắp màu đỏ, trên nắp có gắn nỏ và ống hút; 01 (một) nón kết màu đỏ.

[8] Kiến nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B xác minh, làm rõ đối tượng đã bán ma túy cho bị cáo để xử lý theo quy định pháp luật. Việc bị cáo có hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý vào ngày 20/12/2023 bị Công an thành phố B thử xét nghiệm kết quả dương tính nên ra Quyết định xử phạt hành chính số 52/QĐ-XPHC ngày 10/4/2024 xử phạt bị cáo số tiền 1.500.000 đồng về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma tuý" là phù hợp nên ghi nhận.

Đối với Lương Thị Thanh H khi cho bị cáo mượn xe môtô Biển số 71B3-277.31 không biết bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên Cơ quan có thẩm quyền không truy cứu trách nhiệm hình sự là phù hợp.

[9] Lời phát biểu luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, điều luật áp dụng, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hình phạt và xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp nên được chấp nhận.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo phải nộp theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lương Thanh T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

1. Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lương Thanh T 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20/12/2023.

2. Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp: áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: chất ma túy còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì 975/2023 có chữ ký ghi tên Phạm Hải N1, Bùi Thị Ngọc H2, Phan Trung T3 và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng K Công an tỉnh B; 01 (một) chai nhựa có nắp màu đỏ, trên nắp có gắn nỏ và ống hút; 01 (một) nón kết màu đỏ *(Vật chứng hiện Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre quản lý theo biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 04/6/2024).*

3. Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Lương Thanh T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

4. Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc Tòa án tống đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND thành phố Bến Tre (1b);
- Cơ quan điều tra CATP Bến Tre (1b);
- Cơ quan THAHS CATP Bến Tre (1b);
- Chi cục THADS thành phố Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- UBND xã Sơn Đông, TP. BT (1b);
- Bị cáo, NTGTT (2b);
- Bộ phận thi hành án Hình sự (3b);
- Lưu (văn phòng, hồ sơ vụ án) (2b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Ngô Văn Trình